| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Ha phúc** |
| | *, ngày 18 tháng 3 năm 2025* |
| **Số: 64/2025/QĐST-DS** | |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## Về việc: Tuyên bố một người là đã chết

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

***Thư ký phiên họp:*** **Bà Hoàng Thu Thảo.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện , Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:*** **Bà Hứa Hải Linh** - *Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện , Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số 248/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Dân sự số 06/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:

**Ông Trần Văn C**, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

Ông C có mặt tại phiên họp.

***2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

**Bà Nguyễn Thị P**, sinh năm 1951 *(Mẹ chị H)*.

Nơi cư trú: Thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

Bà P xin vắng mặt tại phiên họp.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**+ Tại Đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và các bản khai ông Trần Văn C trình bày:**

Ông có vợ là bà Nguyễn Thị P. Ông và bà P sinh được 4 người con là Trần Thị Q sinh năm 1979, Trần Thị H sinh năm 1981, Trần Thị Ha sinh năm 1985, Trần Văn M sinh năm 1987.

Chị Trần Thị H vẫn sinh sống từ nhỏ tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội, đến năm 1999 thì chị H tự bỏ nhà đi, ông không nhớ chính xác ngày chị H bỏ nhà đi. Ngay sau khi phát hiện chị H bỏ nhà đi thì gia đình đã liên hệ bạn bè chị H, báo chính quyền địa phương để tìm kiếm, tuy nhiên đến nay vẫn không có kết quả và vẫn không biết chị H đang ở đâu. Chị H chưa có chồng con.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị H, sinh năm 1981, nơi đăng ký thường trú và cư trú cuối cùng tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội là đã chết, để gia đình giải quyết các thủ tục liên quan đến chị Trần Thị H. Ngoài ra ông không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Bà có chồng là ông Trần Văn C. Ông bà sinh được 4 người con như ông C trình bày là đúng. Hiện nay ông bà vẫn đăng ký thường trú tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

Chị Trần Thị H từ bé vẫn sinh sống tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội, đến năm 1999 thì chị H đã tự bỏ nhà đi. Ngay sau khi biết chị H bỏ nhà đi thì gia đình cũng đã tìm kiếm chị H qua bàn bè và báo chính quyền địa phương, tuy nhiên đến nay vẫn không có kết quả và không biết chị H đang ở đâu.

Vì vậy bà cũng hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của ông C là yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H đã chết để gia đình bà giải quyết các thủ tục liên quan đến chị H. Ngoài ra bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

**Tại phiên họp:**

- Ông C vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong đơn và tại Tòa án. Ông C xác định cho đến thời điểm hiện nay sau khi ông tiếp tục đăng thông báo tìm kiếm chị H công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật thì ông và gia đình ông vẫn không có tin tức gì của chị H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện , Hà Nội sau khi đánh giá chứng cứ, tài liệu do ông C xuất trình. Đề nghị Tòa án chấp nhận Đơn yêu cầu của ông Trần Văn C về việc tuyên bố một người là đã chết đối với chị Trần Thị H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp. Căn cứ vào trình bày của đương sự tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp. Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện , Thành phố Hà Nội nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P là bố mẹ đẻ của chị Trần Thị H. Ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị H là đã chết. Chị Trần Thị H sinh năm 1981, có nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện , Thành phố Hà Nội, quan hệ pháp luật là "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

Bà Nguyễn Thị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do vậy Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 227; khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

Chị Trần Thị H sinh năm 1981, nơi cư trú cuối cùng tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội. Chị H là con thứ 2 của ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P. Từ khi sinh ra và lớn lên chị H đăng ký thường trú và sinh sống cùng bố mẹ tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội. Theo ông C và bà P xác định từ năm 1999 chị H đã tự bỏ nhà đi, ông không nhớ chính xác ngày chị H bỏ nhà đi là ngày nào, chị H chưa có chồng con. Ngay sau khi phát hiện chị H bỏ nhà đi thì gia đình đã liên hệ bạn bè chị H, báo chính quyền địa phương, tìm kiếm ở nhiều nơi, tuy nhiên đến nay vẫn không có tin tức gì của chị H và vẫn không biết chị H đang ở đâu.

Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân xã thì chị Trần Thị H không có mặt tại địa phương từ khoảng năm 1999 đến nay, chị H chưa có chồng con. Chị H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được và không xác định được thời điểm cuối cùng chị H có mặt tại địa phương là thời điểm nào. Hiện nay ông C và bà P đều vẫn đăng ký thường trú và cư trú tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội.

Theo cung cấp của Công an xã thì theo Hộ khẩu thường trú chị Trần Thị H vẫn đăng ký thường trú cùng bố mẹ tại thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội. Theo quản lý của Công an xã thì từ năm 2019 *(thời điểm Công an chính quy về cấp xã)* đến nay chị H đều không có mặt tại địa phương, chị H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được và không xác định được thời điểm cuối cùng chị H có mặt tại địa phương là thời điểm nào. Hiện nay gia đình ông C bà P vẫn ở tại địa phương.

Chị Trần Thị H chưa làm căn cước công dân gắn chip tại địa phương và qua tra cứu dữ liệu quốc gia về dân cư thì không thấy chị H đăng ký tạm trú tại địa chỉ nào.

Do vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự xác định thời điểm chị H bỏ đi không có tin tức gì là kể từ ngày 01/01/2020. Từ thời điểm ngày 01/01/2020 cho đến nay đã hơn 05 năm và ông C đã tìm kiếm chị H trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của chị H. Ngày 24/10/2024, Tòa án nhân dân huyện đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với chị Trần Thị H và ông Trần Văn C đã đăng thông báo tìm kiếm này trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực là chị H còn sống. Ông C và gia đình yêu cầu tuyên bố chị H là đã chết sau nhiều năm tìm kiếm mà vẫn không có tin tức gì để gia đình giải quyết các thủ tục liên quan đến chị H là phù hợp pháp luật.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định yêu cầu của ông Trần Văn C tuyên bố một người là đã chết đối với chị Trần Thị H là có căn cứ, phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự; Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

*Về xác định ngày chết của chị Trần Thị H:* Như trên đã phân tích và xác định thời điểm chị H biệt tích là từ ngày 01/01/2020. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì sau 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là chị H còn sống thì đủ điều kiện tuyên bố là chị H là đã chết, do vậy nên ngày chết của chị H được xác định là ngày 01/01/2025.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn nộp tạm ứng lệ phí dân sự, lệ phí dân sự sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận và không buộc ông C nộp tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm, miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông C là phù hợp với quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 68; Điều 71; Điều 72 Bộ luật dân sự.

- Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Trần Văn C.

Tuyên bố chị Trần Thị H, sinh năm 1981; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn , xã , huyện , Thành phố Hà Nội là con gái ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P đã chết ngày 01/01/2025.

Các quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của chị Trần Thị H được giải quyết như đối với người đã chết.

**2.** Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát nhân dân huyện có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Phạm Thị Thu Huyền***

**Nơi nhận:**
*- Người yêu cầu;*
*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
*- VKSND huyện ;*
*- Chi cục thi hành án dân sự huyện ;*
*- TAND Thành phố Hà Nội;*
*- UBND xã , , Hà Nội;*
*- Lưu hồ việc dân sự.*